TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **816**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 123; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/12/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 814/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988.

CCCD số: 024xxxxxxxxx

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ F, phường V, thành phố H; Số điện thoại: 091xxxxxxx

- Chị Trần Thị Kim Y, sinh năm 1987.

CCCD số: 001xxxxxxxxx

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: P10, Tổ E, phường Đ, thành phố H; Số điện thoại: 091xxxxxxx

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận H, Thành phố H (nay là phường V, Thành phố H) ngày 07/02/2012, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012.

Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian, anh L và chị Y xảy ra nhiều xích mích, mâu thuẫn trong cuộc sống và không thể hòa giải. Nay vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, anh chị làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 2 – H công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc K (nam), sinh ngày 08/02/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 10/6/2016. Ly hôn anh chị thống nhất và thoả thuận anh Nguyễn Ngọc L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K và cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Kim Y có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y.

- Về con chung*:* Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K (nam), sinh ngày 08/02/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 10/6/2016. Ly hôn Toà án giao anh Nguyễn Ngọc L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K và cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Trần Thị Kim Y có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung*:* Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trần Thị Kim Y xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp đủ lệ phí ly hôn tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019578 ngày 12/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – H;
- UBND phường V, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách